

HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

17-5-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-5-2025

Ngày duyệt đăng:

30-5-2025

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, song với sự độc lập, tự chủ, Người đã tiếp thu bản chất, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội một cách sâu sắc và sáng tạo. Nhận thức và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội luôn thống nhất với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng đã được vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Hồ Chí Minh không đưa ra định nghĩa về chủ nghĩa xã hội với những tiêu chí đầy đủ, toàn diện, hoàn chỉnh của một mô hình lý tưởng được xây dựng sẵn. Với Người, chủ nghĩa xã hội không chỉ là ước mơ, lý tưởng mà còn từng bước được hiện thực trong thực tiễn quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa xã hội; cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa

Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác và Ph.Ăngghen tạo nên cuộc cách mạng trong quan niệm về lịch sử xã hội loài người, là cơ sở khoa học để nhận thức chân thực về thời kỳ quá độ. C.Mác chỉ ra và xác định hai giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội CSCN. Giai đoạn thấp là XHCN, giai đoạn cao là CSCN. Ở giai đoạn XHCN, chế độ kinh tế và sự phát triển của văn hóa mới đạt tới giới hạn và chỉ bảo đảm cho xã hội thực hiện nguyên tắc “Làm theo năng lực, hưởng theo lao động”. Ở giai đoạn

CSCN, con người không còn bị lệ thuộc vào sự phát triển của lao động; lao động vừa là phương tiện sống, vừa trở thành nhu cầu bậc nhất của cuộc sống; sự phát triển phi thường của lực lượng sản xuất tạo ra năng suất lao động ngày càng tăng,... xã hội đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để thực hiện nguyên tắc “Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu”; sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người.

C.Mác cho rằng, XHCN là thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNCS, với những đặc trưng: 1) “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa

là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia”¹: 2) Thực chất xã hội thời kỳ đó “không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa *đã phát triển* trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa *thoát thai* từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra”², “Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là *nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản*”³; 3) Công cụ để thực hiện sự cải biến đó là nhà nước chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.

Thông nhất với chủ nghĩa Mác về phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội CSCN, vận dụng vào phân tích, xem xét ở những nước chưa có lực lượng sản xuất phát triển cao như nước Nga Xô viết, hoặc chưa trải qua CNTB mà lại đang và sẽ bỏ qua chế độ TBCN; cùng sự phân tích những thành phần, bộ phận, đặc điểm không thuần nhất, đan xen, thâm nhập lẫn nhau của các yếu tố của CNTB và CNXH, thấy được sự lán át của xã hội cũ đối với xã hội mới và tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp của thời kỳ này, V.I.Lênin đã phân chia quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội CNCS thành ba giai đoạn: I - “những cơn đau đẻ kéo dài”, II - “giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa”, III - “giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa”. Ở đó, xác định: “giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa sau những cơn đau đẻ kéo dài”⁴. Từ đó, V.I.Lênin đã đưa ra khái niệm về thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH, đó là: “Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào lại không phải là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang giãy chết và chủ nghĩa cộng

sản đang phát sinh, hay nói một cách khác, giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh nhưng vẫn còn rất non yếu”⁵. V.I.Lênin cho rằng: Với những nước chưa có CNTB phát triển cao mà đi lên CNXH, “cần phải có một thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”⁶. CNXH ra đời trên cơ sở của sự phát triển đến đỉnh cao của CNTB; đồng thời, tuân thủ tính khách quan: CNXH có thể ra đời từ xuất phát điểm thấp hơn CNTB khi có những điều kiện, tiền đề và thời cơ chín muồi (những khả năng, con đường hiện thực của một xã hội mới - xã hội XHCN mà thực tiễn tất yếu cách mạng đã đem lại).

2. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Trên cơ sở những quan điểm cơ bản của Mác - Lênin về cách mạng XHCN và xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh nêu lên một hệ thống luận điểm về tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ, mục tiêu, bản chất và động lực của CNXH; các hình thức, biện pháp, bước đi trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Về tính tất yếu khách quan đi lên CNXH ở Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁷. Với nhãn quan chính trị sắc sảo và sự hiểu biết sâu rộng, trên cơ sở nghiên cứu, xem xét các nước châu Á một cách toàn diện cả về lịch sử, xã hội - văn hóa, kinh tế, chính trị... Người đi đến kết luận: “Bây giờ hãy xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”⁸. Theo đó, con đường cách mạng Việt Nam cũng như nhiều nước châu Á là phải giành độc lập hoàn toàn và tiến lên CNXH. CNXH là bước phát triển tất yếu của

độc lập dân tộc; cách mạng giải phóng dân tộc phải trở thành cách mạng XHCN thì nền độc lập dân tộc mới được củng cố vững chắc, cách mạng mới giành thắng lợi hoàn toàn.

Để bảo đảm *những điều kiện cần thiết* để phát triển theo định hướng XHCN, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam), Đảng và chính quyền cách mạng phải cùng với toàn dân chủ động tạo dựng những điều kiện: phát triển kỹ nghệ, tức lực lượng sản xuất hiện đại để phát triển công nghiệp, nông nghiệp ở trình độ cao, đặc biệt là nhân tố con người; nâng cao dân trí, xây dựng con người phát triển toàn diện, có trí tuệ và năng lực tự giác xây dựng một xã hội mới. Quan điểm của Hồ Chí Minh là sự khởi đầu nhận thức về cách mạng XHCN xuất phát từ thực tiễn Việt Nam.

Đề cập đến vấn đề con đường cách mạng XHCN ở Việt Nam, *Luận cương cách mạng Việt Nam* được Đại hội II (2-1951) của Đảng thông qua đã xác định phương hướng của cách mạng Việt Nam là: Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới CNXH. Luận cương nêu rõ: "... nhiệm vụ trung tâm của Đảng là đẩy mạnh việc kỹ nghệ hóa, phát triển kỹ nghệ nặng, phát triển thật rộng bộ phận kinh tế Nhà nước, tập thể hóa nông nghiệp dần dần, thực hiện những kế hoạch dài hạn để gây thêm và củng cố cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, đảng tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội. Những bước cụ thể của giai đoạn này phải tùy theo điều kiện cụ thể của tình hình trong nước và ngoài nước khi đó mà quyết định. Song một điều chắc chắn là chừng nào ta chưa chuẩn bị cơ sở kinh tế đầy đủ và chưa làm cho số đông quần chúng nhân dân nhận rõ chủ nghĩa xã hội là cần thiết, thì chủ nghĩa đó chưa thể thực hiện được. Ở nước ta, thời gian chuẩn bị đó, so với các nước dân chủ nhân dân khác, nhất định sẽ lâu hơn, vì ta phải kiến quốc trên cơ sở một nước nông nghiệp lâu năm bị đế quốc thống trị, tàn phá..."⁹.

Những điều kiện để tiến lên CNXH mà Hồ Chí Minh và Đại hội II của Đảng nêu ra phản ánh sự nhận thức đúng đắn về cách mạng XHCN từ thực tiễn Việt Nam. Sau khi được giải phóng, miền Bắc phải tiến lên CNXH. Đó là yêu cầu khách quan bảo đảm sự phát triển của miền Bắc, đồng thời còn là yêu cầu của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh việc vận dụng lý luận vào thực tiễn Việt Nam trong cách mạng XHCN. Phải nắm vững điều kiện đặc biệt của nước ta là "một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu"¹⁰. Người chỉ rõ: "Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta"¹¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải nắm vững lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin; đồng thời, phải nắm vững đặc thù của dân tộc, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo; phải học tập, tham khảo kinh nghiệm của các nước XHCN anh em, nhưng phải hết sức sáng tạo, tránh giáo điều, rập khuôn, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng.

Về bản chất, mục tiêu của CNXH, Hồ Chí Minh cho rằng: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân dân lao động”¹²; “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”¹³; hoặc “Nói một cách tóm tắt, mục đích, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”¹⁴; “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”¹⁵; “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”¹⁶.

Cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn đau đáu: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”¹⁷. Nhất quán điều đó, trong *Di chúc*, Người viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹⁸.

Giá trị xuyên suốt và đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình CNXH gắn liền với khát vọng cháy bỏng của Người; đó là xã hội giải phóng thật sự con người, xã hội do nhân dân lao động làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Người thường xuyên nhắc nhở Đảng và Chính phủ phải luôn chăm lo cho dân: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”¹⁹. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”²⁰.

Hồ Chí Minh khẳng định, trong chế độ XHCN, nhân dân lao động là người chủ duy nhất. Đó là sự khác biệt về chất giữa CNXH với các chế độ xã hội trước đó. Chế độ dân chủ là chế độ do nhân dân làm chủ, dân chủ là vấn đề thuộc bản chất của Nhà nước ta. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ XHCN phải được phát huy trên tất cả các lĩnh vực, phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được hoàn thiện, nâng cao trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao dân trí. Thực hiện được một xã hội như vậy thì độc lập dân tộc mới thực sự vững chắc, sự nghiệp giải phóng dân tộc mới thắng lợi một cách hoàn toàn và triệt để.

Mục tiêu cao nhất của CNXH là vì con người, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. “Mục đích nâng cao đời sống toàn dân đó là tiêu chí tổng quát để khẳng định và kiểm nghiệm tính chất xã hội chủ nghĩa của các lý luận chủ nghĩa xã hội và chính sách thực tiễn. Trượt ra khỏi quỹ đạo đó thì hoặc là chủ nghĩa xã hội giả hiệu hoặc không có gì tương thích với chủ nghĩa xã hội”²¹.

Về *nhiệm vụ, bước đi của CNXH ở Việt Nam*, Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn: phải tiến dần dần, từng bước vững chắc, “tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều”²². Tháng 3-1961, phát biểu tại Hội nghị bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc, Người lưu ý: “tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải *tiến vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*. Phải xây dựng tác phong *điều tra, nghiên cứu* trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và của Nhà nước”²³.

Trong các bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh diễn đạt lý luận CNXH bằng ngôn ngữ của dân tộc mình,

mục đích nói và viết của mình là cho đồng bào Việt Nam, “Nói thế nào cho đồng bào hiểu được, đồng bào làm được, đó là nói được chủ nghĩa Mác - Lênin”²⁴.

Trong bài viết “Hồi ức về Hồ Chí Minh”, đồng chí W.E.Gollan, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Australia, chỉ rõ: “Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa sáng tạo vĩ đại và một người hành động. Chủ nghĩa xã hội của Người không bè phái cũng không giáo điều, mà là nhân đạo và nhân loại... Tư tưởng chính trị của Người chịu ảnh hưởng của những nhà tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa lớn ở châu Âu được áp dụng vào một hoàn cảnh châu Á và điều đó đã đem lại cho nó một ý nghĩa thế giới”²⁵. Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, V.M.Solnsev, có nhận định: “Trong thế giới đầy năng động của chúng ta ngày nay đang diễn ra những biến đổi lớn lao... Khái niệm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội, về con đường và các phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng thay đổi. Nhưng trong mọi biến đổi cũng có một số điều quan trọng không hề thay đổi. Đó là lý tưởng xã hội chủ nghĩa, các tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tự do, dân chủ và công bằng xã hội, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, người theo chủ nghĩa quốc tế đã cống hiến trọn đời cho những lý tưởng đó. Năm tháng sẽ qua đi nhưng nhân loại tiến bộ sẽ nhớ mãi tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”²⁶.

Thực tiễn phát triển của đất nước hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề mới vô cùng phức tạp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta những nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp luận để suy nghĩ, tìm tòi lời giải đáp cho những vấn đề thực tiễn của đất nước. Trong cuộc hành trình đi lên của dân tộc, “phương hướng và mục tiêu sẽ không thay đổi. Nhưng con đường thì lại phải vừa đi vừa khám phá. Không phải cứ nhắm mắt mà đi, mà phải tỉnh táo và rất thông minh để trong mỗi bước đi tránh được

khó khăn, vượt qua được mọi chướng ngại... Con đường ấy không chỉ đòi hỏi sự dũng cảm mà còn đòi hỏi một sự nhạy bén và vô cùng sáng tạo ở mỗi bước đi. Thiếu sự nhạy bén và sáng tạo ấy thì chỉ có thất bại mà không có thành công”²⁷. Trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi phải nắm vững mục tiêu, bản chất của CNXH; nắm vững tinh thần và phương pháp “Đi bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tìm tòi, phát hiện ra những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, sáng tạo ra những nội dung mới, cách làm mới phù hợp với điều kiện của đất nước và xu thế của thời đại; biến mục tiêu, lý tưởng của Người từng bước trở thành hiện thực trên đất nước ta.

1, 2, 3. *C.Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, T. 19, tr. 47, 33, 47

4. *VI.Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 33, tr. 223

5. *Sđd*, 2005, T. 39, tr. 309-310

6. *Sđd*, 2006, T. 38, tr. 464

7, 13, 14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 563, 604, 415

8. *Sđd*, T. 1, tr. 47

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 12, tr. 89

10, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 92, 92

12, 15, 23. *Sđd*, T. 13, tr. 30, 438, 71

16, 22. *Sđd*, T. 10, tr. 390, 392

17, 18, 20. *Sđd*, T. 15, tr. 627, 624, 622

19. *Sđd*, T. 4, tr. 65

21. Mạch Quang Thắng (chủ biên): *Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Lao động, H, 2010, tr. 146-147

24. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 14, tr. 161

25, 26. Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh (trích tham luận của đại biểu quốc tế), Nxb KHXH, H, 1990, tr. 157, 86

27. Vũ Khiêu: *Hồ Chí Minh ngôi sao sáng mãi trên bầu trời Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 45-46.